

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực:  
Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng theo quy định  
về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết  
của Ban Quản lý các khu công nghiệp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực đường bộ, lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản theo quy định về phân quyền, phân cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tại Tờ trình số 592/TTr-BQL ngày 30/06/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 19 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Hoạt động xây dựng theo quy định về phân cấp, phân quyền thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

*(Có phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**

**Phụ lục**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH  
XÂY DỰNG; HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THEO QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP THUỘC PHẠM VI,  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số               /QĐ-UBND ngày        tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

**I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương**

- Thời gian thực hiện là 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.

| <b>TT</b>                       | <b>Trình tự thực hiện</b>                   | <b>Trách nhiệm</b>                             | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                 | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp | 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định | 01 ngày                    |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường | Lãnh đạo phòng                                 | Ý kiến phân công thụ lý                                        | 0,5 ngày                   |
|                                 |                                             | Chuyên viên                                    | Các văn bản đầu ra                                             | 06 ngày                    |
|                                 |                                             | Lãnh đạo phòng                                 | Báo cáo Đoàn kiểm tra                                          | 0,5 ngày                   |
| B3                              | Ký duyệt                                    | Lãnh đạo Ban                                   | Văn bản ban hành                                               | 01 ngày                    |
| B4                              | Bàn giao                                    | Chuyên viên                                    | Văn bản ban hành                                               | 0,5 ngày                   |
| B5                              | Trả kết quả và lưu sổ                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý các khu công nghiệp | Văn bản ban hành                                               | 0,5 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                             |                                                |                                                                | <b>10 ngày</b>             |

## II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

### 1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

#### a) *Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh* Đối với dự án nhóm A

- Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                    | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính                                                                                                        | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                               | 01 ngày             |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế cơ sở | 15,5 ngày           |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Xét duyệt                                                                                                                             | 01 ngày             |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Kết quả thẩm định                                                                                                                     | 01 ngày             |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Kết quả thẩm định                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu phí và trả kết quả                                            | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Trả kết quả                                                                                                                           | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                                                                                                                       | <b>20 ngày</b>      |

**b) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh  
Đối với dự án nhóm B**

- Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính                                                                                                                 | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                                        | 01 ngày             |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định ( <i>nếu có</i> ); kiểm tra hồ sơ thiết kế cơ sở | 10,5 ngày           |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Xét duyệt                                                                                                                                      | 01 ngày             |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Kết quả thẩm định                                                                                                                              | 01 ngày             |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Kết quả thẩm định                                                                                                                              | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu phí và trả kết quả                                            | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Trả kết quả                                                                                                                                    | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                                                                                                                                | <b>15 ngày</b>      |

**c) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh  
Đối với dự án nhóm C**

- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ:

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                    | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính                                                                                                        | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                               | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế cơ sở | 06 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Xét duyệt                                                                                                                             | 01 ngày             |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Kết quả thẩm định                                                                                                                     | 01 ngày             |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Kết quả thẩm định                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu phí và trả kết quả                                            | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Trả kết quả                                                                                                                           | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                                                                                                                       | <b>10 ngày</b>      |

## 2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh

*a) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh*  
**Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt**

- Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                              | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính                                                                                                                  | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                                         | 01 ngày             |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công | 15,5 ngày           |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Xét duyệt                                                                                                                                       | 01 ngày             |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Kết quả thẩm định                                                                                                                               | 01 ngày             |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Kết quả thẩm định                                                                                                                               | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu phí và trả kết quả                                            | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Trả kết quả                                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                                                                                                                                 | <b>20 ngày</b>      |

**b) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh**  
**Đối với các công trình cấp II, cấp III**

- Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| <b>TT</b>                       | <b>Trình tự thực hiện</b>                                         | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>               | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                                                                       | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính                                                                                                                  | 0,5 ngày                   |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                                         | 01 ngày                    |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công | 10,5 ngày                  |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Xét duyệt                                                                                                                                       | 01 ngày                    |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Kết quả thẩm định                                                                                                                               | 01 ngày                    |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Kết quả thẩm định                                                                                                                               | 0,5 ngày                   |
| B5                              | Thu phí và trả kết quả                                            | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Trả kết quả                                                                                                                                     | 0,5 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                                                                                                                                 | <b>15 ngày</b>             |

**c) Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh**  
**Đối với các công trình còn lại**

- Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| <b>TT</b>                       | <b>Trình tự thực hiện</b>                                         | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>              | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                                                                       | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính                                                                                                                  | 0,5 ngày                   |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                            | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                                         | 0,5 ngày                   |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                  | Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, ban hành văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia thẩm định (nếu có); kiểm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công | 06 ngày                    |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                            | Xét duyệt                                                                                                                                       | 01 ngày                    |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                              | Kết quả thẩm định                                                                                                                               | 01 ngày                    |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT,XD&MT | Kết quả thẩm định                                                                                                                               | 0,5 ngày                   |
| B5                              | Thu phí và trả kết quả                                            | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                | Trả kết quả                                                                                                                                     | 0,5 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                           |                                                                                                                                                 | <b>10 ngày</b>             |

**3. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**4. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II** (công trình Không theo tuyến /Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| <b>TT</b>                       | <b>Trình tự thực hiện</b>                                         | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>               | <b>Sản phẩm thực hiện</b>      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày                   |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày                   |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày                    |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày                   |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày                   |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày                   |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>             |

**5. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**6. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**7. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,25 ngày           |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 2,75 ngày           |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**8. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II trong đô thị** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,25 ngày           |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 2,75 ngày           |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**9. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**10. Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**11. Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp II ngoài đô thị, cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.**

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**12. Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,5 ngày            |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 02 ngày             |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**13. Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,25 ngày           |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 2,75 ngày           |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |

**14. Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV** (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.

- Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                | Trách nhiệm thực hiện                      | Sản phẩm thực hiện             | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| B1                              | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ                                       | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | 01 bộ Hồ sơ thủ tục hành chính | 0,25 ngày           |
| B2                              | Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Môi trường, Ban Quản lý          | Lãnh đạo phòng                             | Ý kiến phân công thụ lý        | 0,5 ngày            |
|                                 |                                                                   | Chuyên viên thụ lý hồ sơ                   | Dự thảo văn bản                | 2,75 ngày           |
|                                 |                                                                   | Lãnh đạo phòng                             | Phê duyệt                      | 0,5 ngày            |
| B3                              | Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Chuyển văn thư lấy số, phát hành | Lãnh đạo Ban                               | Giấy phép                      | 0,5 ngày            |
| B4                              | Văn thư chuyển kết quả ra bộ phận một cửa của Ban Quản lý         | Văn thư Ban, Chuyên viên Phòng QLĐT, XD&MT | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| B5                              | Thu Lệ phí và trả kết quả                                         | Bộ phận TN&TKQ Ban Quản lý                 | Giấy phép                      | 0,25 ngày           |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                   |                                            |                                | <b>05 ngày</b>      |